

Bài 52

BĂNG CUỘN

MỤC TIÊU

1. Trình bày được mục đích và chỉ định.
2. Nêu được nguyên tắc dùng băng cuộn.
3. Thực hiện được 5 kiểu băng cơ bản.
4. Áp dụng được các kiểu băng cơ bản thích hợp cho những vị trí tổn thương khác nhau.

1. MỤC ĐÍCH

- Giữ yên vật dụng che đắp vết thương.
- Băng ép để hạn chế sự chảy máu.
- Hạn chế cử động 1 phần, 1 vùng của cơ thể.

2. CHỈ ĐỊNH

- Các tổn thương rộng của phần mềm, tổn thương xương, khớp.
- Các vết thương chảy máu.



Hình 52.1. Các cỡ băng cuộn

3. DỤNG CỤ

- Băng cuộn vải, thun, nhiều cỡ từ 2 cm đến 10 cm, dài từ 2 cm đến 10 cm.

4. NGUYÊN TẮC BĂNG BĂNG BĂNG CUỘN

- Cho người bệnh ngồi hoặc nằm theo tư thế thoải mái.
- Đu dưỡng viên đứng đối diện với vùng băng.
- Nâng đỡ vùng cần băng và chêm lót vùng da tiếp xúc nhau.
- Điều dưỡng viên cầm cuộn băng để ngửa.
- Bắt đầu và kết thúc băng hai vòng tròn.

- Băng vừa đủ chặt không gây cản trở tuần hoàn, hô hấp và băng phải nhẹ nhàng không gây ảnh đến vùng đau.
- Băng vòng nọ chồng lên vòng kia 1/2 hoặc 2/3 đều nhau.
- Băng bàn tay bàn chân phải để lộ móng để kiểm soát sự lưu thông tuần hoàn.
- Băng chi khớp phải giữ theo tư thế cơ năng.
- Cố định mối băng chắc và ở vị trí không đè ép.
- Vùng da nơi băng phải sạch sẽ, khô ráo, nếu có vết thương phải chăm sóc vết thương trước khi băng.
- Khi băng các vùng da tiếp xúc nhau phải có gạc chêm độn.

5. KỸ THUẬT TIẾN HÀNH

5.1. Cách cuốn băng

- Gấp đầu băng lại làm thành một cái lõi.
- Băng nhỏ dùng ngón cái và ngón trỏ tay trái giữ hai đầu băng của thân băng, ngón cái và ngón trỏ phải giữ thân băng và đưa dần thân băng vào cuộn.
- Băng lớn ngón cái và ngón trỏ hai tay giữ hai đầu của thân băng, các ngón tay còn lại giữ cuộn băng, hai tay đưa dần thân băng vào cuộn.

5.2. Cách tháo băng

Các vòng băng được tháo dần đưa từ tay này sang tay kia.

5.3. Cách cố định băng khi kết thúc

Ghim kim băng, cài móc sắt, dán băng keo, buộc nút.



Hình 52. 2. Các cách cố định băng sau khi kết thúc

5.4. Các kiểu băng cơ bản

- Băng vòng tròn
- Băng số 8
- Băng xoắn ốc (rắn quấn)
- Băng chữ nhân
- Băng hồi quy

5.4.1. Băng vòng tròn

Áp dụng: băng những vùng đều và ngắn như trán và cổ. Băng bắt đầu và kết thúc hai vòng tròn các kiểu băng.

Quy trình: băng những vòng choàng lên nhau vòng sau chồng lên vòng trước.



Hình 52.3. Băng vòng tròn

5.4.2. Băng xoắn ốc

Áp dụng: băng những chỗ đều nhau và dài trên cơ thể như cánh tay, ngón tay, thân mình.

Quy trình: bắt đầu băng hai vòng tròn, băng xoắn ốc đường sau chệch lên và chồng lên đường trước 1/2 hoặc 2/3 bề rộng cuộn băng.



Hình 52.4. Băng xoắn ốc

5.4.3. Băng số 8

Áp dụng: băng những chỗ đều nhau và dài trên cơ thể như cánh tay, ngón tay, thân mình.

Quy trình: bắt đầu băng hai vòng tròn, băng xoắn ốc đường sau chệch lên và chồng lên đường trước 1/2 hoặc 3/4 bề rộng cuộn băng.



Hình 52.5. Băng số 8

5.4.4. Băng chữ nhân

Áp dụng băng những vùng không đều nhau và dài trên cơ thể.

Quy trình: bắt đầu băng hai vòng tròn. Đường băng sau chệch lên, dùng ngón tay cái đè lên chỗ định gấp, tay phải lật băng xuống và gấp lại rồi quấn chặt vùng băng. Tiếp tục băng chữ nhân đến khi kín nơi băng. Kết thúc để cuộn băng ngửa và hai vòng chồng lên đường băng cuối cùng.



Hình 52.6. Băng chữ nhân

5.5.5. Băng hồi quy

Áp dụng: băng những vùng như đầu, các chi cắt cụt.

Quy trình: bắt đầu băng hai vòng tròn (đầu). Tiếp theo lật đường băng, băng từ trước ra sau rồi lật băng từ sau ra trước, đến khi phủ kín nơi băng. Các đường băng theo thứ tự đường thứ nhất ở giữa, các lần sau tỏa dần ra hai bên kiểu rẽ quạt. Kết thúc hai vòng tròn ở chân mỗi băng rẽ quạt.



Hình 52.7. Băng hồi quy

6. BĂNG CÁC VỊ TRÍ TRÊN CƠ THỂ

6.1. Băng đầu

Áp dụng: (kiểu băng hồi quy) tổn thương đầu, da đầu, cỡ băng 5cm.

Quy trình:

- Với một cuộn băng: như kiểu băng hồi quy.
- Với hai cuộn băng:
 - + Cuộn thứ nhất: dùng băng những vòng tròn quanh đầu để giữ các mối băng qua lại.
 - + Cuộn thứ hai: dùng băng vòng qua lại. Bắt đầu băng một vòng tròn quanh đầu với cuộn thứ nhất. Dắt một mối băng thứ hai ngay giữa trán, dùng cuộn một quấn thêm một vòng để giữ mối băng thứ hai.
 - + Tiếp tục băng lần lượt một đường băng hồi quy xen kẽ thì có băng một vòng tròn quanh đầu, băng cho đến kín.
 - + Kết thúc hai vòng tròn chồng lên vòng tròn bắt đầu.



Hình 52.8. Băng đầu

6.2. Băng vú

Áp dụng: mổ vú, cỡ băng 7cm.

Quy trình: bắt đầu băng hai vòng tròn dưới vú.

- Vú trái:
 - + Đem đường băng đi ra sau lưng đi lên vai mặt.
 - + Hướng đường băng xuống hông trái ra sau lưng ra hông mặt trở về hông trái.
 - + Tiếp tục băng như trên đến khi kín vú.
 - + Kết thúc hai vòng chồng lên vòng bắt đầu và cố định.



Hình 52.9. Băng vú

- Vú phải:
 - + Đem đường băng hướng lên vai trái ra sau lưng xuống hông mặt qua hông trái ra sau lưng về hông mặt.
 - + Tiếp tục băng như trên đến khi kín vú. Kết thúc hai vòng chồng lên vòng bắt đầu và cố định.

6.3. Băng vai

Áp dụng: tổn thương vùng vai, cỡ băng 6cm.

Quy trình:

- Kiểu đường băng lên dần:
 - + Để mối băng nơi đầu trên cánh tay, hạ nằm lên mối băng.
 - + Hướng đường băng vòng qua nách lên vai đau ra sau lưng qua nách bên kia và trở lại nơi bắt đầu.
 - + Tiếp tục băng đường số 8 như trên đến khi kín vai.
 - + Kết thúc theo đường băng sau cùng ở trước ngực và cố định.
- Kiểu băng xuống dần:
 - + Để mối băng trên xương bả vai đau.
 - + Hướng đường băng qua ngang vai vòng xuống nách lên vai nằm lên mối băng trước ra sau lưng qua nách và trở lại nơi bắt đầu.
 - + Tiếp tục băng như trên đến khi kín vai.
 - + Kết thúc theo đường băng sau cùng ở trước ngực và cố định.



Hình 52.10. Băng vai

6.4. Băng Dulles

Áp dụng: tổn thương khớp vai, xương cánh tay, cỡ băng 7-8cm.

Quy trình:

- Áp tay lên vai đau vào ngực, bàn tay đặt vùng vai, lót bông dưới nách.
- Đặt lá băng ở cổ tay đau, bắt đầu băng hai vòng từ cổ tay chéo lên vai đau, hướng đường băng dọc phía sau tay từ vai đến khuỷu ra trước và lên vai đau. Đem đường băng xuống lưng qua hông mạnh, băng một vòng quanh thân mình đưa băng về hông mạnh băng chéo lên vai đau.
- Tiếp tục băng như trên đến khi kín.
- Kết thúc một vòng quanh thân mình và cố định trước bụng.



Hình 52.11. Băng Dulles

⊕ Ghi chú:

- Các đường băng chéo đi từ vai xuống ngực.
- Các đường băng dọc theo tay đi từ tay vào ngực.
- Các đường băng vòng thân mình đi từ bụng lên ngực.
- Tổn thương vai trái, điều dưỡng viên cầm băng tay phải và băng từ trái qua phải.
- Tổn thương vai phải, điều dưỡng viên cầm băng tay trái và băng từ phải qua trái.

6.5. Băng một bẹn

Áp dụng: tổn thương vùng háng, cỡ băng 8cm.

Quy trình:

- Bắt đầu băng hai vòng tròn quanh bụng.
- Hướng băng chéo xuống đùi vòng theo đùi chéo với đường băng trước rồi lên hông.
- Băng 1/2 vòng sau thắt lưng trở lại hông mạnh.
- Tiếp tục băng như trên đến khi kín.
- Kết thúc hai vòng tròn chồng lên vòng tròn bắt đầu và cố định trước bụng.



Hình 52.12. Băng bẹn

⊕ Ghi chú:

- Đường băng chéo hai kiểu: băng dần lên và băng dần xuống.
- Băng háng trái chéo ở đùi về phía phải trước.
- Băng háng phải chéo ở đùi về phía trong trước.

6.6. Băng chân

Áp dụng: tổn thương bàn chân, cỡ băng 7-8cm.

Quy trình:

- Băng đầu băng hai vòng tròn quanh cổ chân.
- Băng ba vòng tròn quanh bàn chân từ ngón chân đến gót chân.
- Vòng 1 ở giữa.
- Vòng 2 lệch thấp hơn vòng 1.
- Vòng 3 lệch thấp hơn vòng 2.
- Băng chéo số 8 từ ngón chân vào trong.
- Kết thúc hai vòng tròn quanh cổ chân và cố định.



Hình 52.13. Băng chân

✦ Ghi chú: đường băng từ ngón chân vào trong chồng lên nhau thưa hơn đường băng từ vùng gót lên cổ chân.

6.7. Băng gót chân

Áp dụng: tổn thương gót chân, trật khớp cổ chân, cỡ băng 7-8cm.

Quy trình:

- Bắt đầu vòng hai vòng tròn quanh gót chân, gọi là vòng 1.
- Vòng 2, 3 băng lệch về phía trước sau gót và đem băng tiếp qua bên kia ra sau hoặc trước gót chân.
- Vòng 4, 5 nằm ngang từ sau gót ra trước hướng xuống lòng bàn chân, tiếp theo lên lưng bàn chân, qua cổ chân, đi tiếp đường ngang của mắt cá chân còn lại.
- Tiếp theo băng số 8 từ giữa lưng bàn chân dẫn vào cổ chân.
- Kết thúc hai vòng quanh cổ chân và cố định.



Hình 52.14. Băng gót chân

6.8. Băng số 8 ở khuỷu

Áp dụng: tổn thương vùng khuỷu, hạn chế cử động, cỡ băng 7-8cm.

Quy trình:

- Bắt đầu hai vòng tròn dưới khuỷu.
- Hướng đường băng qua mặt trước khuỷu quấn 1 vòng tròn. Đem băng xuống vòng tròn bắt đầu.
- Tiếp theo băng số 8 từ dưới khuỷu dẫn lên đến khi kín khuỷu.
- Kết thúc 2 vòng trong trên khuỷu và cố định.



Hình 52.15. Băng số 8 ở khuỷu

6.9. Băng số 8 lưng bàn tay – lưng bàn chân

Áp dụng tổn thương lưng bàn tay – lưng bàn chân, cỡ băng 4-5cm.

Quy trình:

- Bắt đầu 2 vòng trên cổ tay, trên cổ chân.
- Hướng đường băng qua lưng bàn tay 1 vòng



Hình 52.16. Băng số 8 lưng bàn tay

tròn vùng xương bàn tay hoặc bàn chân.

- Đưa băng lên vòng tròn bắt đầu.
- Tiếp tục băng số 8 đến khi kín.
- Kết thúc 2 vòng quanh cổ tay hoặc cổ chân.

6.10. Băng rẻ quạt gối hoặc khuỷu

Áp dụng: tổn thương gối hoặc khuỷu không hạn chế cử động, cỡ băng 6-7cm.

Quy trình:

- Bắt đầu 2 vòng tròn ngay gối hoặc khuỷu. Tiếp theo băng những đường rẻ quạt xen kẽ 1 đường dưới vòng bắt đầu.
- Tiếp tục băng cho đến khi kín.
- Kết thúc 2 vòng tròn phía trên gối hoặc trên khuỷu và cố định.

6.11. Băng chi cụt

✦ Trên đùi: cỡ băng 7-8cm.

Quy trình:

- Bắt đầu đặt mỗi băng mặt trên đùi vòng qua mặt sau đùi là số 1.
- Tiếp theo băng hai vòng xoắn ốc số 2, số 3 đưa băng ra sau lưng qua thắt lưng, lưng mạnh xuống đùi. Tiếp tục băng số 8 đến khi kín.
- Kết thúc theo đường băng sau cùng ở mặt trên đùi và cố định.

✦ Trên cẳng chân: cỡ băng 5-6cm.

- Bắt đầu đặt mỗi băng mặt bên cẳng chân vòng qua mặt bên đối diện là số 1.
- Tiếp theo băng đường số 2 dẫn lên mỗi băng và qua khỏi khớp gối, băng nửa vòng tròn rồi đưa đường băng trở xuống.
- Tiếp tục băng số 8 và băng đến khi kín.
- Kết thúc đường băng sau cùng và cố định.

✦ Trên cánh tay: cỡ băng 4-5cm.

- Bắt đầu đặt mỗi băng mặt bên cánh tay vòng qua mặt bên đối diện là số 1.
- Tiếp theo băng hai đường hồi quy là số 2 và số 3. Băng 1 vòng tròn quanh cánh tay để giữ mỗi băng hồi quy là số 4.
- Tiếp tục đưa đường băng trở xuống băng số 8 đến khi kín.
- Kết thúc 1 vòng chồng lên đường băng số 4 và cố định.



Hình 52.17. Băng chi cụt

CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ

Chọn câu trả lời đúng nhất

- Mục đích của băng cuộn là gì:
 - Giữ yên bông băng, che chở vết thương.
 - Băng ép cầm máu.
 - Hạn chế cử động một phần, một vùng của cơ thể.
 - Châm độn những vùng dễ bị cọ xát.
 - A, B, C đúng.
- Nguyên tắc dùng băng cuộn:
 - Điều dưỡng đứng đối diện với vùng băng.
 - Để giữa cuộn băng khi băng.
 - Băng vừa đủ chặt, không gây cản trở tuần hoàn, hô hấp.
 - Không băng kín các đầu ngón khi băng bàn tay, bàn chân.
 - Tất cả đều đúng.
- Vòng băng sau chồng lên bề mặt vòng băng trước:
 - $1/2 - 2/3$
 - $2/3 - 3/4$
 - $1/3 - 3/4$
 - $1/2 - 3/4$
 - Tất cả đều sai.
- Băng Dulles áp dụng trong trường hợp:
 - Gãy xương cẳng tay.
 - Chấn thương khớp khuỷu.
 - Tổn thương khớp vai.
 - Chấn thương ngực kín.
 - Tất cả đều đúng.

5. Băng gót chân áp dụng trong trường hợp:
- A. Bỏng bàn chân.
 - B. Chấn thương bàn chân.
 - C. Trật khớp cổ chân.
 - D. Tổn thương gót chân.
 - E. C, D đúng.
6. Băng số 8 ở khuỷu áp dụng trong trường hợp:
- A. Hạn chế cử động vùng khuỷu.
 - B. Vết thương phần mềm vùng khuỷu.
 - C. Cầm máu động mạch cánh tay.
 - D. Cố định xương gãy.
 - E. Tất cả đều sai.

Trả lời đúng (Đ), sai (S)

7. Mục đích của băng cuộn để thấm hút chất tiết nơi vết thương.
8. Tất cả các đường băng đều phải bắt đầu bằng hai vòng tròn.
9. Bắt buộc phải cầm cuộn băng tay phải khi băng.
10. Băng vai không bắt đầu bằng băng hai vòng tròn.

Đáp án:

1.E 2.E 3.A 4.C 5.E 6.A 7.S 8.S 9.S 10. Đ